TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 141/2018/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 15 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 130/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018 giữa:

- Người yêu cầu: Ông **Lâm T**, sinh năm: 1970;

Trú tại: Số 04/63 đường B, Mân Quang, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng.

- Người yêu cầu: Bà **Phạm Thị Thu B,** sinh năm: 1973;

Trú tại: Số 04/63 đường B, Mân Quang, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lâm T và bà Phạm Thị Thu B. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 102, quyển số: 05 do UBND phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng ký ngày 15/10/1991 đã cấp cho ông Lâm T và bà Phạm Thị Thu B không còn giá trị pháp lý).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm T và bà Phạm Thị Thu B thống nhất thuận tình ly hôn;

- Về quan hệ con chung: Ông Lâm T và bà Phạm Thị Thu B xác định có 02 con chung là: Lâm Huy T, sinh ngày 31/10/1992 và Lâm Huy Hải H, sinh ngày: 10/11/1994. Các con chung đều đã đủ 18 tuổi và phát triển tâm thần thể chất bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về tài sản chung: Ông Lâm T và bà Phạm Thị Thu B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có;

- Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Lâm T và bà Phạm Thị Thu B thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 008878 ngày 27/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điêu 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

PHÙNG ANH DŨNG